

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày: 25/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Gương và ông Nguyễn Lương Đức.

- Ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - KSV.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: 88 T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Ngách 34, ngõ 221, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị T; Có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ sáu; Chồng là Nguyễn Thành T, đã có 01 con 03 tuổi; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2019 đến ngày 25/01/2019 thì được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đào Thu T, sinh năm 1992; cư trú tại: Bản P, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975; cư trú tại: Phòng 1204, CT5, ĐN1, khu đô thị M, tổ 14 M, quận N, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; cư trú tại: Số 23, ngõ 51, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Chị H1 đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Chị T, chị N đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H ở Ngách 34, ngõ 221, phường V, quận H, thành phố Hà Nội có cửa hàng mang tên “ T H đặc sản Tây Bắc ” chuyên kinh doanh buôn bán các đặc sản đồ rừng. Quá trình bán hàng, do quen biết qua mạng zalo với Đào Thu T (SN 1991) ở bản P, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên qua tài khoản zalo T - LC nên H đã thỏa thuận và đồng ý

mua của T 01 cá thể Sơn Dương (tên địa phương thường gọi là Dê núi) nặng khoảng 55kg với giá 200.000đ/kg để bán cho khách có nhu cầu. Khoảng 06 giờ ngày 19/01/2019, nhận được tin báo có hàng, H ra bến xe Mỹ Đình, Hà Nội nhận từ một xe khách không nhớ rõ biển số xe 01 cá thể Sơn Dương đã được chia thành các bộ phận cơ thể trong trạng thái cấp đông để trong thùng xốp màu trắng rồi thuê một xe ba bánh chở hàng về nhà. Về đến nhà, H cùng chồng là Nguyễn Thành T tháo dỡ và cho các bộ phận của cá thể Sơn Dương nói trên vào trong tủ đông của gia đình để bảo quản rồi rao bán trên mạng cùng với các sản phẩm mà H đang bán.

Quá trình rao bán trên mạng, ngày 20/01/2019, có một người tên là Hoàng từ số điện thoại 0338521376 gọi đến thỏa thuận mua các bộ phận cá thể Sơn Dương nêu trên với giá 240.000đ/kg và hẹn H giao nhận hàng tại khu vực Phố N, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội. Sau khi nhận lời với Hoàng, khoảng 13 giờ cùng ngày, H chia các bộ phận của cá thể Sơn Dương vào 02 bao tải dứa màu đen rồi cùng T mỗi người chở 01 bao bằng xe máy đến địa điểm đã hẹn để giao hàng cho Hoàng. Khi cả hai đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội thì bị tổ tuần tra Đội cảnh sát Kinh tế - Ma túy – Môi trường Công an huyện P, TP Hà Nội giữ lại kiểm tra. Thấy bên trong 02 tải mà H, T đang vận chuyển có phần đầu, phần thân trước gồm cả 02 chân, phần thân sau và phần chân sau của 01 cá thể động vật nghi là Sơn dương (thuộc danh mục loài nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ) nên đã lập biên bản và đưa cả người, tang vật cũng như phương tiện vận chuyển về Công an huyện.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H ở Ngách 34, ngõ 221, phường V, quận H, TP Hà Nội còn thu giữ được: 02 thùng xốp màu trắng bên trong có các bộ phận cơ thể của 01 cá thể Hoẵng và 01 cá thể Hoẵng đông lạnh nguyên con (đã chết), có tổng trọng lượng là 38kg; 01 giấy khai sinh mang tên Nguyễn Tú A sinh ngày 05/3/2016 (bản gốc); 01 giấy xác nhận tạm trú của Nguyễn Thành T.

Tại bản kết luận giám định số 98/STTNSV ngày 25/01/2019 của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận: 01 bộ phận cơ thể phần đầu, 01 bộ phận cơ thể phần thân trước gồm cả 02 chân, 01 bộ phận cơ thể phần thân sau, 02 bộ phận cơ thể phần chân sau là của 01 cá thể Sơn Dương tên khoa học là *Naemorhedus sumatraensis*, thuộc Phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ) theo Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 96/STTNSV ngày 25/01/2019 cũng của Viện sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận: 01 bộ phận cơ thể phần đầu, 01 bộ phận cơ thể phần thân và 04 bộ phận cơ thể phần chi là của 01 cá thể loài Hoẵng, có tên khoa học là *Muntiacus muntjak*. 01 cá thể động vật đông lạnh (đã chết) nguyên con là của loài Hoẵng có tên khoa học là *Muntiacus muntjak*. Loài Hoẵng (*Muntiacus muntjak*) là động vật hoang dã thông thường.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Thành T xuất trình bệnh án liên quan đến điều trị bệnh thần kinh nên Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với T. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 154 ngày 12/6/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Thành T bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Trước, trong khi phạm tội bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị can hạn chế khả năng nhận*

thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tiến triển, bị can bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị can cần được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh... vì vậy, ngày 16/7/2019, VKSND huyện P đã ra quyết định bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Thành T.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố Nguyễn Thị H về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 của BLHS, tuyên phạt Nguyễn Thị H từ 15 đến 18 tháng tù về tội Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp quý hiếm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo bày tỏ thái độ ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 20/01/2019 tại đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện P, tổ tuần tra đội cảnh sát Kinh tế – Ma túy – Môi trường Công an huyện P bắt quả tang Nguyễn Thị H cùng chồng là Nguyễn Thành T cư trú ở Ngách 34, ngõ 221, phường V, quận H, TP Hà Nội đang vận chuyển để đem bán trái phép các bộ phận cơ thể của 01 cá thể Sơn Dương (có tên khoa học là *Naemorhedus sumatraensis*) là động vật thuộc Phụ lục I danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị H đã hội đủ các dấu hiệu cấu thành tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm... Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động

vật nguy cấp, quý, hiếm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội danh, hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về bảo vệ động vật hoang dã, quý, hiếm, được pháp luật ưu tiên bảo vệ; gây thiệt hại trong việc bảo tồn, duy trì, phát triển số lượng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; làm ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái trong tự nhiên... gây bất bình trong dư luận. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự với một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:*

Về tình tiết tăng nặng hình phạt: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cân nhắc đến việc bị cáo có nhân thân tốt, khả năng nhận thức, phân biệt về động vật nguy cấp, quý hiếm còn hạn chế, lạc hậu; quá trình tố tụng tỏ ra thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bố mẹ bị cáo là những người có công với cách mạng... là các tình tiết quy định tại các điểm m, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS mà giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng cải tạo ngoài xã hội, bản thân là lao động duy nhất trong gia đình đang phải nuôi chồng mắc bệnh tâm thần và con nhỏ dưới 3 tuổi... nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo thấm thía về tội lỗi của mình mà ăn năn hối cải về sau.

Do bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình cũng như hoàn cảnh kinh tế khó khăn... nên không cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi mua bán 02 cá thể Hoẵng là động vật hoang dã thông thường, do chưa đủ định lượng để xử lý về hình sự nên Cơ quan điều tra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị H là có căn cứ.

Do bị can Nguyễn Thành T bị mắc bệnh tâm thần, Viện kiểm sát đã áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, Cơ quan điều tra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Trung và quyết định tách vụ án đến khi bị can Trung khỏi bệnh sẽ phục hồi điều tra và xử lý sau nên chưa xét.

Đối với Đào Thị T là người mà H khai đã bán cá thể Sơn dương cho H, mặc dù đã cho đối chất với bị cáo H nhưng chị T không thừa nhận sự việc nêu trên; ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý chị Đào Thị T là có căn cứ.

Đối với các chủ thuê bao liên lạc với bị cáo Nguyễn Thị H trước thời điểm bị bắt, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được thông tin về Phùng Xuân K và Hà Thị C; quá trình điều tra xác định anh Phan Trung K không liên quan đến việc mua bán cá thể Sơn dương... phía bị cáo cũng thừa nhận các chủ thuê bao và những người có tên nêu trên không liên quan gì đến vụ án nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Hoàng theo bị cáo khai là người gọi điện thỏa thuận với

Huyền về việc mua cá thể Sơn dương nói trên nhưng đến nay vẫn chưa xác định được danh tính và địa chỉ nên chưa xem xét trong vụ án này.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với các bộ phận cơ thể của 01 cá thể Sơn dương; 01 cá thể Hoẵng nguyên con đông lạnh và các bộ phận cơ thể của 01 cá thể Hoẵng đã thu giữ của Nguyễn Thị H do có dấu hiệu bị phân hủy nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu và tiêu hủy theo quy định là có căn cứ.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen có số khung 134762 và số máy 0137657 đeo BKS 30N6-9538 mà bị cáo dùng để vận chuyển Sơn dương đi bán, theo bị cáo khai là xe mượn của chị Nguyễn Thị N SN 1977 ở ngõ 23, phường T, quận H, Hà Nội. Theo chị N khai là xe do chị N mua của chị Nguyễn Thị Thu H SN 1976 ở phường H (chị H đã chết năm 2018) nhưng đeo BKS 30N6-9538 là biển của một chiếc xe khác mà chị N đã bị mất trước đó... Quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe Honda AirBlade màu đen có số khung 134762 và số máy 0137657 nêu trên là chị Nguyễn Thị H1 SN 1975 trú tại tổ 14, phường M, quận N bị mất từ năm 2013 nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô Honda AirBlade màu đen có số khung 134762 và số máy 0137657 cho chị Nguyễn Thị H1 và trả chiếc BKS 30N6-9538 cho chị Nguyễn Thị N là có căn cứ. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn trả lại 01 Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Tú A (con gái của bị cáo) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave alpha màu đen BKS 29A1-93265, 01 điện thoại di động Iphone màu xám đã qua sử dụng của bị can Nguyễn Thành T và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo H là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

2. *Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; các điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên:*

Phạt bị cáo Nguyễn Thị H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND phường V, quận H, thành phố Hà Nội kết hợp gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:* Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước đối với:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen BKS 29D1-93265, 01 điện thoại di động Iphone màu xám đã qua sử dụng thu giữ của bị can Nguyễn Thành T; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P ngày 26/8/2019).

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW- Bộ tư pháp;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND phường V, quận H, TP Hà Nội;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Phong